

Số: 458 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 97-KL/TW ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5 tháng 8 năm 2008 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Kết luận 97-KL/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Kết luận 97-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 15 tháng 5 năm 2014 về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Thành viên BCĐ TW, các đ/c cố vấn BCĐ TW CT NTM;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, KGVX, TH, NC, HC, TCCV, V.III, PL, ĐMDN, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b), Thịnh. 330



Nguyễn Tấn Dũng

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận 97-KL/TW ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 458 /QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI đã ban hành Kết luận số 97-KL/TW ngày 15 tháng 5 năm 2014 về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Để thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị, Chính phủ xây dựng Kế hoạch thực hiện với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Mục tiêu: Tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Kết luận số 97-KL/TW ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ phân công trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và bổ sung các nhiệm vụ mới theo Kết luận số 97-KL/TW ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị đối với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Yêu cầu: Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương xây dựng kế hoạch hành động, cụ thể hóa thành các văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để hiện thực hóa Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao, các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai những nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Đổi mới và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết Trung ương 7 theo Kết luận số 97-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 15 tháng 5 năm 2014.

a) Các Bộ, ngành và cấp ủy, chính quyền địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu và nội dung của Nghị quyết Trung ương theo Kết luận số 97-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 15 tháng 5 năm 2014; nghiêm túc đánh giá những mặt còn hạn chế, nguyên nhân và

các bài học rút ra sau 5 năm thực hiện Nghị quyết. Trên cơ sở đó, từng cấp uỷ phải có Chương trình, kế hoạch chỉ đạo thực hiện, tổ chức kiểm tra, đôn đốc, kịp thời uốn nắn, tháo gỡ khó khăn, nhân rộng cách chỉ đạo tốt, những điển hình, mô hình tốt;

b) Công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết cần đổi mới nội dung, phương pháp để từng cán bộ, đảng viên, các tổ chức đảng, chính quyền, các cơ quan, doanh nghiệp, đặc biệt là người đứng đầu các tổ chức, cơ quan và mọi người dân hiểu đầy đủ, sâu sắc quan điểm của Đảng và Nhà nước về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân và xây dựng nông thôn mới trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Rà soát, điều chỉnh, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch.

a) Tập trung nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, trên cơ sở rà soát quy hoạch tổng thể; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sản xuất nông nghiệp đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển hàng hóa nông nghiệp trong điều kiện hội nhập quốc tế;

b) Quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp trên cơ sở xác định thế mạnh và sản phẩm chủ lực, đảm bảo liên kết vùng, hình thành nền sản xuất nông nghiệp hàng hóa bền vững.

3. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với tái cơ cấu nền nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn.

a) Tập trung triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững theo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013, trong đó tập trung thực hiện các giải pháp về đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao và tổ chức lại sản xuất.

Xây dựng đề án tổng thể, đề án chuyên đề, cụ thể hóa chủ trương, giải pháp thực hiện tái cơ cấu trong từng lĩnh vực, ở từng địa phương; xây dựng và chỉ đạo thực hiện các kế hoạch hành động.

Xây dựng và ban hành các chính sách khuyến khích, hỗ trợ nông dân và các doanh nghiệp tham gia thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp; điều chỉnh cơ cấu chi tiêu công; tăng cường bộ máy chỉ đạo triển khai thực hiện tái cơ cấu; thường xuyên kiểm tra đôn đốc thực hiện;

b) Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ ở nông thôn để tạo việc làm, tăng thu nhập cho nông dân đồng thời hỗ trợ phát triển nông nghiệp. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh ở nông thôn, nhất là các doanh nghiệp bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản, doanh nghiệp sản xuất giống, vật tư nông nghiệp, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động tại chỗ;

c) Đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp, điện khí hóa nông thôn, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm; tạo điều kiện phát triển các lĩnh vực sản xuất với khả năng cạnh tranh được nâng cao.

4. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, chú trọng nâng cao đời sống vật chất văn hóa, tinh thần của dân cư nông thôn, nhất là các vùng còn nhiều khó khăn.

a) Thực hiện xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn các xã theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2014 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đến năm 2020 số xã đạt chuẩn nông thôn mới khoảng 50%;

b) Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; phát huy dân chủ của nông dân. Ưu tiên đầu tư phát triển y tế, giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc. Phát triển hệ thống an sinh xã hội ở nông thôn; thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, chính sách dân số, chính sách trợ giúp pháp lý... Đến năm 2020 có 70% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, trên 90% trạm y tế cấp xã có đủ các điều kiện khám bệnh, chữa bảo hiểm y tế, trên 80% dân số tham gia bảo hiểm y tế; nâng cao thu nhập của dân cư nông thôn gấp trên 2,5 lần so với hiện nay; đảm bảo cơ bản điều kiện học tập chữa bệnh, sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao ở hầu hết các vùng nông thôn tiến gần tới mức các đô thị trung bình;

c) Thực hiện hiệu quả các chương trình và chính sách giảm nghèo: Đến năm 2015, giảm tỷ lệ hộ nghèo của cả nước còn dưới 5%, riêng các huyện nghèo còn dưới 30% (theo Quyết định số 2324/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ). Giai đoạn 2016-2020 thực hiện mục tiêu giảm nghèo theo Nghị quyết của Quốc hội;

d) Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn.

5. Tiếp tục đổi mới tổ chức sản xuất, tập trung chỉ đạo phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả. Tập trung giải quyết thị trường đầu ra cho nông sản để thúc đẩy sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.

a) Thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp. Các Bộ, ngành trung ương và các địa phương khẩn trương ban hành kế hoạch thực hiện Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình, kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị. Tiếp tục thực hiện chủ trương về tái cơ cấu, cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước khác;

b) Cùng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể bao gồm tổ hợp tác và hợp tác xã, trong đó nòng cốt là hợp tác xã. Phát triển các hình thức hợp tác kinh tế phù hợp đối với từng lĩnh vực thủy lợi, trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản. Xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động hiệu quả; mô hình liên kết giữa nông hộ với doanh nghiệp và các đối tác kinh tế khác trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến và giải quyết thị trường đầu ra cho nông sản để thúc đẩy sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân;

c) Có cơ chế khuyến khích mạnh mẽ, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại, gia trại phát triển; đẩy mạnh phát triển mô hình liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp và người dân.

6. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản.

a) Tập trung đầu tư cho công tác nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất nhất là hỗ trợ ứng dụng giống mới, trong bảo quản, chế biến nông sản, thực phẩm, ưu tiên cho các vùng sản xuất các sản phẩm chủ lực;

b) Khuyến khích mạnh mẽ sự tham gia của doanh nghiệp, đặc biệt các doanh nghiệp ngoài nhà nước vào nghiên cứu, chuyển giao các ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ trong nông nghiệp;

c) Đổi mới nâng cao năng lực, hiệu quả công tác khuyến nông trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa sự tham gia của nhà nước và doanh nghiệp khuyến nông; phân cấp mạnh mẽ hoạt động khuyến nông cho các tổ chức nông dân và doanh nghiệp để đào tạo và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến nông dân;

d) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của tất cả các thành phần kinh tế vào các hoạt động khoa học công nghệ, đào tạo và các dịch vụ nông nghiệp khác.

7. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

a) Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo. Hoàn thành quy hoạch, chiến lược, kế hoạch dạy nghề lao động nông thôn trên phạm vi cả nước và từng địa phương, nâng tỉ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt trên 50%; mở rộng các hình thức đào tạo nghề gắn với chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới; nhân rộng các mô hình tốt trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

b) Làm tốt công tác tổ chức, tư vấn nghề, gắn đào tạo nghề với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch sản xuất nông nghiệp và yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Nghề phi nông nghiệp phải xuất phát từ quy hoạch sản xuất công nghiệp, dịch vụ, quy hoạch phát triển tiểu thủ công nghiệp, nhu cầu sử dụng lao động theo vị trí làm việc của doanh nghiệp trên địa bàn; mở rộng các hình thức đào tạo nghề gắn với chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới;

c) Rà soát, điều chỉnh các chính sách về đào tạo nghề, trong đó có ưu tiên hỗ trợ dạy nghề cho người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi, người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người bị thu hồi đất nông nghiệp, ngư dân. Đồng thời, lồng ghép và huy động các nguồn lực để dạy nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn.

8. Đổi mới cơ chế, chính sách, huy động nguồn lực.

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời chính sách đủ mạnh để khuyến khích việc ứng dụng khoa học - công nghệ, huy động nguồn lực, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, chế biến, dịch vụ nông nghiệp, nông thôn nhất là những vùng khó khăn, miền núi, hải đảo. Mở rộng các hình thức hợp tác công tư trong phát triển sản xuất và xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội. Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư, tăng nguồn vốn tín dụng và tạo điều kiện thuận lợi để người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp, dễ tiếp cận vốn tín dụng.

a) Chính sách đất đai.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý sử dụng đất. Rà soát lại quy hoạch, bổ sung kế hoạch sử dụng đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn; bảo vệ đất lúa nhưng cho phép thay đổi linh hoạt mục đích sử dụng giữa lúa và các cây trồng khác;

- Chính sách bảo vệ đất nông nghiệp và quyền lợi của nông dân bị thu hồi đất: Hạn chế việc thu hồi đất nông nghiệp cho các mục đích khác. Khi tiến hành thu hồi đất cho mục đích an ninh, quốc phòng và dịch vụ công... sẽ áp dụng chính sách hỗ trợ đảm bảo lợi ích chính đáng của người quản lý sử dụng đất, có các phương án sử dụng lớp đất mặt và các vấn đề liên quan theo quy định. Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục chuyển nhượng, thuê mướn đất nông nghiệp, khuyến khích tích tụ tập trung ruộng đất.

b) Chính sách tài chính, tiền tệ

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi ban hành các chính sách nhằm huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp và của nông dân, đầu tư mạnh vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Mở rộng hình thức hợp tác công tư để phát triển sản xuất và xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn;

- Thực hiện ưu đãi thuế giá trị gia tăng đối với vật tư đầu vào của sản xuất nông nghiệp, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn. Có chính sách ưu đãi cao để khuyến khích mạnh mẽ doanh nghiệp đầu tư vào vùng khó khăn, miền núi, hải đảo;

- Tăng hợp lý tỷ trọng vốn đầu tư của ngân sách nhà nước phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; phấn đấu đạt hoặc vượt mục tiêu của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7, khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

- Tích cực vận động nguồn vốn của các tổ chức tài chính quốc tế, nhất là Ngân hàng Thế giới (WB) và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) để đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn;

- Tiếp tục ưu tiên dành vốn tín dụng cho khu vực nông nghiệp và nông thôn. Tăng thêm hỗ trợ cho vay qua Ngân hàng Chính sách Xã hội đối với hộ nghèo và hộ cận nghèo. Đa dạng hóa các nguồn cung cấp tín dụng, đổi mới cơ chế, thủ tục để nông dân và các đối tác kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông

thôn tiếp cận tín dụng thuận lợi. Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ chế tín dụng đối với nông nghiệp, tăng cường cho vay hộ gia đình với số lượng lớn hơn và vay theo tín chấp nhiều hơn, triển khai cho vay đối với hình thức liên kết trong sản xuất nông nghiệp theo chuỗi khép kín từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh, sức cạnh tranh cao;

- Điều hành tỷ giá hối đoái phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, thị trường tiền tệ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu khẩu nông lâm thủy sản.

c) Chính sách thương mại.

- Nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về thương mại hàng nông sản; điều hành quản lý xuất, nhập khẩu linh hoạt để vừa thực hiện đúng các cam kết với các tổ chức quốc tế và các quốc gia mà Việt Nam đã ký, vừa bảo vệ được sản xuất trong nước, bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng và bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia;

- Áp dụng thuế nhập khẩu hợp lý trong khuôn khổ các cam kết quốc tế để bảo vệ sản xuất trong nước, áp dụng thuế xuất khẩu để hạn chế xuất khẩu nông sản thô, sản phẩm sơ chế không khuyến khích xuất khẩu;

- Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thương mại hàng nông sản; nghiên cứu ban hành các chính sách về thương mại, các biện pháp kỹ thuật liên quan đến thương mại hàng nông sản, quy định sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý để các cam kết mà Việt Nam đã tham gia hoặc ký kết vừa phù hợp với thông lệ quốc tế, thực hiện bảo vệ được sản xuất trong nước bảo đảm quyền lợi của người tiêu dùng; đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia;

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại để thúc đẩy tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp sản xuất nông sản, mở rộng đầu ra cho nông sản Việt Nam. Thường xuyên cập nhật, thông báo về chính sách thương mại của các đối tác, các tổ chức quốc tế và các quốc gia để người sản xuất, kinh doanh nắm được và điều chỉnh phương án sản xuất, kinh doanh hiệu quả; chủ động tiếp cận, đàm phán với các đối tác, quốc gia để giải quyết những tranh chấp hoặc tháo gỡ rào cản thương mại;

- Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo thông tin thị trường vật tư nông nghiệp và các sản phẩm nông nghiệp theo định kỳ;

- Kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm hoạt động buôn lậu và gian lận trong thương mại hàng nông, lâm, thủy sản;

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, phát triển hạ tầng thương mại (chợ đầu mối, hệ thống bán buôn, bán lẻ, cửa hàng tiện lợi...) để thúc đẩy tiêu thụ nội địa đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản, đặc biệt là trong các tình huống có biến động về thị trường xuất khẩu hàng hóa; tiếp tục tăng cường thực hiện sâu và rộng cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

9. Nâng cao năng lực bộ máy quản lý về nông nghiệp.

a) Kiện toàn tổ chức, tăng cường đào tạo nâng cao trình độ cán bộ ngành nông nghiệp, phát triển nông thôn;

b) Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, chủ động phòng, chống thiên tai, bão, lũ...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 26 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn ban hành tại Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008, Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2014 và Kế hoạch này:

1. Các Bộ, ngành và cơ quan Trung ương.

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu giúp Chính phủ theo dõi, tổng hợp tình hình, định kỳ hàng năm báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan và địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan và địa phương thực hiện Chương trình, kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp theo Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

- Chủ trì xây dựng đề án Quy định về lập và sử dụng quỹ xây dựng nông thôn mới ở các địa phương.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2013 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu tổng thể nền kinh tế quốc dân và phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Điều chỉnh cơ cấu đầu tư công thực hiện Đề án; hoàn chỉnh cơ

chế hợp tác công tư; khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tăng cường vận động nguồn vốn của các tổ chức tài chính quốc tế đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành sửa đổi, bổ sung nghị định của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

c) Bộ Tài chính.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tăng cường nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn;

- Rà soát sửa đổi, bổ sung chính sách thuế, phí, theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của ngành nông nghiệp;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương triển khai bảo hiểm nông nghiệp; thẩm định quy định về lập và sử dụng quỹ xây dựng nông thôn mới ở các địa phương; đề xuất chính sách hỗ trợ khuyến khích nông dân mua bảo hiểm nông nghiệp.

d) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Hoàn thiện chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn nhằm đẩy mạnh đầu tư tín dụng cho lĩnh vực này và thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; tạo điều kiện thuận lợi để nông dân và các đối tác kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tiếp cận.

đ) Bộ Công Thương.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu các chính sách thương mại, các hàng rào kỹ thuật và điều hành hoạt động xuất, nhập khẩu linh hoạt, hiệu quả tạo thuận lợi thúc đẩy xuất khẩu nông sản và bảo vệ sản xuất trong nước, phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với sản xuất công nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia;

- Phối hợp với Bộ Tài chính kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm hoạt động buôn lậu và gian lận trong thương mại hàng nông, lâm, thủy sản.

e) Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành đẩy mạnh triển khai Chương trình sản phẩm quốc gia, Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao; Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia và các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia khác có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ ngành có liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách có liên quan tới tăng cường năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công

nghệ và tiến bộ kỹ thuật, xã hội hóa nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

g) Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương rà soát, kiểm soát chặt chẽ quy hoạch và quản lý, thực hiện quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp (đặc biệt là đất lúa) và đề xuất các chính sách liên quan đến đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học theo hướng tạo thuận lợi cho nông nghiệp, nông thôn phát triển bền vững;

- Hoàn chỉnh việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2016-2020) cấp huyện phù hợp với Luật Đất đai năm 2013, trong đó thể hiện các chỉ tiêu sử dụng đất đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng đất cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến từng xã.

h) Bộ Nội vụ.

- Tiếp tục hoàn thiện nội dung, tổ chức các lớp đào tạo của chương trình đào tạo công chức xã gắn với công tác xây dựng nông thôn mới nhằm nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ cơ sở;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành có liên quan xây dựng, trình cấp thẩm quyền ban hành các văn bản đề kiện toàn, nâng cao năng lực bộ máy của ngành nông nghiệp và bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp.

i) Bộ Xây dựng.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, bổ sung, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao chất lượng các quy hoạch, nhất là các quy hoạch theo yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

k) Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

- Triển khai quyết định số 644/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 05 tháng 5 năm 2014 về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển các cụm liên kết ngành trong chuỗi giá trị khu vực nông nghiệp nông thôn. Phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng và triển khai các hoạt động nhằm phát huy vai trò của doanh nghiệp trong phát triển nông nghiệp nông thôn;

- Phát huy vai trò của các hội doanh nghiệp tham vấn chính sách phát triển địa phương, ngành nghề nông thôn, trong việc huy động nguồn lực và liên kết doanh nghiệp trong phát triển nông nghiệp nông thôn.

l) Bộ Giao thông vận tải.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan xây dựng cơ chế chính sách huy động nguồn lực đầu tư xây dựng giao thông nông

thôn theo hướng "Nhà nước hỗ trợ xi măng, sắt thép, một số vật liệu chủ yếu và dân tự tổ chức thực hiện".

m) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan đề xuất chính sách phát triển hệ thống an sinh xã hội ở nông thôn, chính sách bảo hiểm xã hội đối với nông dân;

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định về chính sách dạy nghề đối với người lao động theo hướng tích hợp chung các chính sách hiện hành về đào tạo nghề để thống nhất thực hiện.

n) Bộ Y tế.

- Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về Bảo hiểm y tế. Có chính sách khuyến khích nông dân tham gia Bảo hiểm y tế; điều chỉnh mức đóng Bảo hiểm y tế để thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo Nghị quyết 68/2013/QH13 của Quốc hội và Nghị định 85/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án Thực hiện lộ trình tiến tới Bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020 theo Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ;

- Huy động mọi nguồn lực để hỗ trợ xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị, đào tạo cán bộ để các trạm y tế xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế. Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và phòng bệnh ngay tại tuyến cơ sở, bao gồm các cơ sở y tế tuyến huyện và tuyến xã.

o) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành liên quan triển khai huy động các nguồn lực thực hiện việc đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã, Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn theo tiêu chí đã được ban hành. Đảm bảo đời sống văn hóa tinh thần cho cộng đồng dân cư theo tiêu chí về văn hóa của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

- Phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tăng cường phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tổ chức tốt cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" gắn với xây dựng nông thôn mới;

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành văn bản hướng dẫn về tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa và tiêu chí về văn hóa của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

p) Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu và nội dung của Nghị quyết Trung ương theo Kết luận số 97-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 15 tháng 5 năm 2014, chỉ đạo các cơ quan truyền thông mở các chuyên trang, chuyên mục, dành thời lượng phù hợp tuyên truyền sâu rộng về Nghị quyết Trung ương và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tập trung tuyên truyền những mô hình mới, cách làm hay, các gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua;

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và của các tổ chức thành viên phát huy vai trò, nâng cao chất lượng các báo, tạp chí, các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết Trung ương theo Kết luận số 97-KL/TW của Bộ Chính trị.

q) Ủy ban Dân tộc.

Chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan xây dựng cơ chế chính sách đặc thù đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2014 về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

2. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội

a) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng các báo, tạp chí, các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền của Mặt trận Tổ quốc và của các tổ chức thành viên trong công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết;

- Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường phối hợp với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tổ chức tốt cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư" gắn với xây dựng nông thôn mới.

b) Hội Nông dân Việt Nam.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành liên quan và địa phương triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo phân công của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

- Tăng cường vai trò chủ thể của nông dân trong triển khai thực hiện Đề án 61 "Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội nông dân Việt Nam trong phát triển Nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020"; phát động các phong trào thi đua để hội viên nông dân chung sức, chung lòng quyết tâm xây dựng nông thôn mới.

c) Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các đoàn thể.

Theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý của đơn vị chủ động lựa chọn những nội dung thiết thực, phối hợp để vận động, khích lệ, động viên các cá nhân, tổ chức thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và chung sức xây

dựng nông thôn mới. Thực hiện bình đẳng giới, nâng cao năng lực và vị thế cho phụ nữ nông thôn.

3. Cấp ủy và chính quyền địa phương các cấp.

a) Căn cứ vào Kết luận 97-KL/TW ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Kế hoạch của Chính phủ cụ thể hoá thành Chương trình, kế hoạch của địa phương với các chỉ tiêu cụ thể, báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương để phân đầu thực hiện đạt hiệu quả;

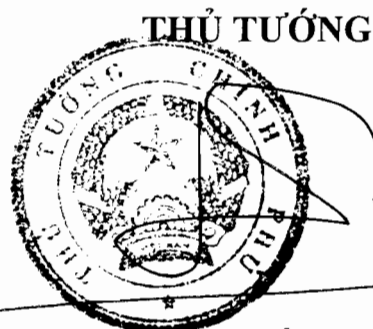
b) Tổ chức thảo luận, đưa vào nghị quyết đại hội Đảng các cấp nội dung tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể để thực hiện trên địa bàn;

c) Tổ chức thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình dự án về nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn;

d) Tiếp tục rà soát các đề án, quy hoạch, bổ sung, điều chỉnh theo yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của tỉnh, làm cơ sở cho các huyện, xã;

đ) Tiếp tục điều chỉnh bổ sung cơ chế chính sách của địa phương huy động tốt hơn các nguồn lực; bố trí ngân sách địa phương các cấp, tiếp tục huy động từ nhiều nguồn lực phục vụ cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

e) Kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động của Ban Chỉ đạo và bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo chương trình xây dựng nông thôn mới trên cơ sở rà soát, sắp xếp lại nhân sự trong tổng biên chế được giao.



Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục

CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG CÁC VĂN BẢN THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 97-KL/TW NGÀY 15 THÁNG 5 NĂM 2014 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 7, KHÓA X VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 458 /QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn trình	Hình thức văn bản
I	XÂY DỰNG CÁC CHIẾN LƯỢC, QUY HOẠCH TỔNG THỂ				
1	Chiến lược ngành Trồng trọt đến năm 2030	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, Tư pháp, UBND các tỉnh, thành phố.	2015	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
2	Chiến lược ngành Chăn nuôi đến năm 2030	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, Tư pháp, UBND các tỉnh, thành phố.	2015	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
3	Chiến lược ngành Lâm nghiệp đến năm 2030	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, Tư pháp, UBND các tỉnh, thành phố.	2015	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
4	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, Tư pháp, UBND các tỉnh, thành phố.	2016	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
5	Rà soát, điều chỉnh Chiến lược Thủy lợi đến năm 2030	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, Tư pháp, UBND các tỉnh, thành phố.	2015	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

6	Rà soát, điều chỉnh Chiến lược ngành Thủy sản đến năm 2030	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, Tư pháp, các tỉnh, thành phố.	2015	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
7	Chiến lược quốc gia về Phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến 2030	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, Tư pháp, UBND các tỉnh, thành phố.	2015	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
II	XÂY DỰNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2016-2020				
A	Các chương trình mục tiêu quốc gia				
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ ngành liên quan và UBND các tỉnh, thành phố.	2015	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ ngành liên quan và UBND các tỉnh, thành phố.	2015	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
B	Các chương trình mục tiêu				Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
C	Các chương trình khoa học công nghệ				
1	Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính, Bộ KH&CN và các Bộ, ngành liên quan	2016	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
2	Chương trình quốc gia về bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính, và các Bộ, ngành liên quan	2015	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

3	Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH và CN phát triển KT-XH nông thôn và miền núi	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ KHĐT, Bộ Tài chính, UB Dân tộc và các Bộ, ngành liên quan	2015	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
III	XÂY DỰNG CÁC LUẬT, PHÁP LỆNH VÀ CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT				
1	Xây dựng Luật Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, Tư pháp	Nhiệm kỳ QH khóa XIV	Luật
2	Xây dựng Luật Thú y	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, Tư pháp	2015	Luật
3	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, Tư pháp	2016	Luật
4	Xây dựng Luật Lâm nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, Tư pháp	Nhiệm kỳ QH khóa XIV	Luật
5	Xây dựng Luật Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, Tư pháp	Nhiệm kỳ QH khóa XIV	Luật
6	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh giống cây trồng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, Tư pháp	Nhiệm kỳ QH khóa XIV	Pháp lệnh

7	Cơ chế chính sách đầu tư theo hình thức đối tác công tư, trong đó có các dự án nhỏ nhằm mục đích phát triển sản xuất và xây dựng hạ tầng KT-XH phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài chính, Bộ NN&PTNT, các Bộ ngành liên quan	2015	Nghị định của Chính phủ
8	Chính sách khuyến khích đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực nông lâm nghiệp và thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KHĐT, Tài chính; UBND các tỉnh, thành phố	2015	Nghị định của Chính phủ
9	Sửa đổi, bổ sung Nghị định về quản lý thức ăn chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KHĐT, Tài chính; UBND các tỉnh, thành phố	2015	Nghị định của Chính phủ
10	Nghị định về phát triển Hợp tác xã nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KHĐT, Tài chính; UBND các tỉnh, thành phố	2015	Nghị định của Chính phủ
11	Nghị định về sản xuất và kinh doanh muối	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KHĐT, Tài chính; UBND các tỉnh, thành phố	2015	Nghị định của Chính phủ
12	Nghị định về sản xuất và kinh doanh mía đường	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KHĐT, Tài chính; UBND các tỉnh, thành phố	2015-2016	Nghị định của Chính phủ
13	Sửa đổi, bổ sung Nghị định về Khuyến Nông	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KHĐT, Tài chính; UBND các tỉnh, thành phố	2015	Nghị định của Chính phủ
14	Nghị định của Chính phủ về giao khoán rừng, khoán vườn cây và khoán mặt nước nuôi trồng thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KHĐT, Tài chính; UBND các tỉnh, thành phố	2015	Nghị định của Chính phủ

15	Sửa đổi, bổ sung Nghị định về doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài chính, Bộ NN&PTNT, các Bộ ngành liên quan	2015	Nghị định của Chính phủ
16	Điều chỉnh, bổ sung Quyết định 2123/QĐ-TTg ngày 22/11/2010 phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục đối với dân tộc ít người giai đoạn 2010-2015 theo hướng mở rộng chính sách cho 16 dân tộc ít người và điều kiện thụ hưởng là người dân tộc ít người theo quy định hiện hành	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các Bộ, ngành liên quan	2015	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
17	Tích hợp các chính sách hiện hành thành hệ thống chính sách đáp ứng nhu cầu thiết yếu tối thiểu của người nghèo, người cận nghèo về giáo dục - đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các Bộ, ngành liên quan	2016	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
18	Chính sách cho vay đối với hộ mới thoát nghèo	Ngân hàng Nhà nước	Các Bộ, ngành liên quan	2015	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
19	Chính sách trợ giúp pháp lý đối với hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có chính sách ưu tiên đối với hộ nghèo trên địa bàn các huyện, xã nghèo; mở rộng đối tượng thụ hưởng là người nghèo thuộc hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.	Bộ Tư pháp	Các Bộ, ngành liên quan	Sau năm 2015	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

20	Chính sách hỗ trợ sản xuất đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ, ngành liên quan	2015	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
21	Chính sách về Bảo hiểm nông nghiệp đối với các sản phẩm chủ lực	Bộ Tài chính	Các Bộ: NN&PTNT, Tài chính; UBND các tỉnh, thành phố	2015	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
22	Chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, trong đó ưu tiên cho hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ sinh sống trên địa bàn các huyện nghèo, xã nghèo.	Bộ Lao động - Thương binh và xã hội	Các Bộ, ngành liên quan	2015	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
23	Quy định về lập và sử dụng quỹ xây dựng nông thôn mới ở các địa phương	Bộ Tài chính	Bộ NN-PTNT chủ trì xây dựng đề án và dự thảo quyết định của Thủ tướng chính phủ, Bộ Tài chính chủ trì phối hợp các Bộ, ngành liên quan thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ	2015	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
24	Chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KHĐT, Tài chính; UBND các tỉnh, thành phố	2015	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
25	Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản trong sản xuất nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KHĐT, Tài chính; UBND các tỉnh, thành phố	2015	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

26	Chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi bò sữa giai đoạn 2015-2020	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KHĐT, Tài chính; UBND các tỉnh, thành phố	2015	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
27	Chính sách hỗ trợ thâm canh tăng năng suất Điều	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KHĐT, Tài chính; UBND các tỉnh, thành phố	2015-2016	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
28	Chính sách tái canh cây cà phê	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KHĐT, Tài chính; UBND các tỉnh, thành phố	2015-2016	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
29	Chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: KHĐT, Tài chính; UBND các tỉnh, thành phố	2015-2016	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

www.LuatVietnam.vn